

Hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

GS, TSKH. ĐẶNG ỨNG VẬN

Trường đại học Vinh; Email: hbuniv@gmail.com

PGS, TS. PHAN THỊ THANH HỘI

Trường đại học Sư phạm Hà Nội.

Nhận ngày 1 tháng 10 năm 2023; chấp nhận đăng tháng 11 năm 2023.

Tóm tắt: Sau phần mở đầu trình bày rất khái quát về chủ trương và thực tiễn triển khai công tác đảm bảo chất lượng trong giáo dục đại học Việt Nam, bài báo trình bày những kết quả trải nghiệm đánh giá ngoài tại một cơ sở giáo dục đại học - Học viện Báo chí Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Bài báo đã giới thiệu khái quát về Học viện, những thành tựu nổi bật của Nhà trường trong công tác đảm bảo chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Những khuyến nghị chung đối với Học viện trong việc tiếp tục nâng cao chất lượng trong thời gian tới cũng được đề cập đến trước phần kết luận.

Từ khóa: đảm bảo, kiểm định chất lượng giáo dục, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Abstract: After an introductory overview of the policy and implementation of quality assurance in Vietnamese higher education, the article presents the results of external evaluation at a university institution - the Academy of Journalism and Communication under the Ho Chi Minh National Academy of Politics. The article provides an overview of the Academy, its outstanding achievements in training activities, scientific research, and community service. General recommendations for the Academy to further enhance its quality in the future are also discussed before the conclusion.

Keywords: quality assurance, education assessment, Journalism and Communication Academy.

Vấn đề toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế về giáo dục và cuộc Cách mạng khoa học công nghiệp 4.0 đã và đang có những tác động trực tiếp và mạnh mẽ đến các nền giáo dục của các nước trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo trong những năm gần đây đã xác định đổi mới để nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu thay đổi của xu thế hội nhập là nhiệm vụ được chú trọng hàng đầu. Ngoài ra, việc quản lý chất lượng và nâng cao chất lượng giáo dục cũng đang là những vấn đề được nhà nước và xã hội ngày càng quan tâm.

Kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá, công nhận cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ban hành⁽¹⁾. Mục tiêu kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm: a) Bảo đảm và nâng cao chất lượng giáo dục; b) Xác nhận mức độ đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục (CSGD) hoặc chương trình đào tạo trong từng giai

đoạn; c) Làm căn cứ để cơ sở giáo dục giải trình với chủ sở hữu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các bên liên quan và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục; d) Làm cơ sở cho người học lựa chọn cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo, cho nhà tuyển dụng lao động tuyển chọn nhân lực⁽²⁾.

Bên cạnh các Bộ chỉ số đo lường đánh giá các trường đại học trên thế giới, Bộ giáo dục và đào tạo Việt Nam đã ban hành Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CSGD⁽³⁾ và chương trình đào tạo (CTĐT)⁽⁴⁾ áp dụng cho hoạt động kiểm định chất lượng (KĐCL) giáo dục trong nước. Một thống kê cuối năm 2022 cho kết quả là 183/242 cơ sở giáo dục đại học của Việt nam và 952/3000 chương trình đào tạo (CTĐT)⁽⁵⁾ thông qua việc tham gia tự đánh giá và KĐCL đã công khai chất lượng giáo dục của Nhà trường, thực hiện trách nhiệm giải trình trước xã hội. Việc triển khai công tác KĐCL không chỉ giúp cho các trường đại học tham gia vào một quy trình đánh giá khách quan các điều kiện đảm bảo chất lượng

của Nhà trường mà còn là công cụ để tiếp cận các xu hướng của giáo dục đại học thế giới ⁽⁶⁾.

1. Khái quát về Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Học viện Báo chí và Tuyên truyền (dưới đây gọi tắt là Học viện) là cơ sở đào tạo hàng đầu của cả nước về lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên các ngành lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; đội ngũ cán bộ tư tưởng - văn hóa, báo chí - truyền thông của Đảng và Nhà nước. Không nằm ngoài xu thế chung của các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, Học viện Báo chí và Tuyên truyền đã xác định nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện là nhiệm vụ trọng tâm, do đó, Học viện là một trong những cơ sở đầu tiên tự đánh giá và KĐCL cơ sở giáo dục đạt chất lượng chu kỳ 1 vào năm 2018.

Học viện đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều 60 của Luật Giáo dục 2019, bao gồm: a) Công bố công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; hệ thống văn bằng, chứng chỉ của Nhà trường; b) Tổ chức tuyển sinh, giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên gia kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; xác nhận hoặc cấp văn bằng, chứng chỉ theo thẩm quyền; c) Chủ động đề xuất nhu cầu, tham gia tuyển dụng nhà giáo, người lao động trong trường công lập; quản lý, sử dụng nhà giáo, người lao động; quản lý người học; d) Huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa; đ) Phối hợp với gia đình, tổ chức, cá nhân trong hoạt động giáo dục; tổ chức cho nhà giáo, người lao động và người học tham gia hoạt động xã hội, phục vụ cộng đồng.

Học viện hiện nay đang tổ chức đào tạo trình độ đại học hệ chính quy với 39 CTĐT (trong đó có 05 chương trình chất lượng cao, 01 chương trình liên kết đào tạo với Đại học Middlesex của Vương quốc Anh) với quy mô hơn 2.000 sinh viên/năm; đào tạo trình độ thạc sĩ 12 ngành/ 20 chuyên ngành

với quy mô từ 450 - 550 học viên/năm; đào tạo 6 ngành trình độ tiến sĩ với số lượng từ 30 - 50 nghiên cứu sinh/năm.

Đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, trong 2 năm 2021 - 2022, Học viện tăng cường tự đánh giá các CTĐT bậc đại học và đã KĐCL thành công 11 CTĐT trong tổng số 39 CTĐT, trong đó, năm 2021 đã kiểm định được 4 CTĐT gồm Triết học, Xã hội học, Quan hệ công chúng, Quan hệ quốc tế; Năm 2022, kiểm định đạt 7 CTĐT gồm: Quảng cáo, Chủ nghĩa xã hội, Kinh tế chính trị, Lịch sử Đảng, Xuất bản, Ngôn ngữ Anh, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

Trong giai đoạn hiện nay, Học viện có 30 đơn vị trực thuộc, trong đó có 11 đơn vị chức năng và 19 đơn vị giảng dạy, nghiên cứu, thông tin, xuất bản.

2. Những thành tựu của Học viện trong công tác đảm bảo chất lượng

Năm 2023, Học viện tổ chức tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2 và đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục với Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Vinh. Sau một thời gian nghiên cứu, thẩm định hồ sơ và báo cáo tự đánh giá của Học viện, Trung tâm và Học viện đã báo cáo Cục Quản lý chất lượng Bộ Giáo dục và Đào tạo, và từ ngày 7 đến ngày 12 tháng 10/2023 một Đoàn chuyên gia gồm 7 thành viên và 1 thành viên giám sát đã triển khai đánh giá ngoài tại Học viện. Kết quả đánh giá ngoài cho thấy Học viện đã đạt được một số kết quả quan trọng như sau:

Về Chiến lược, có thể nói thế mạnh của Học viện là một cơ sở đào tạo và nghiên cứu lý luận hàng đầu của Đảng và của cả nước đã được thể hiện khá đầy đủ trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược bao gồm việc xác định và thực hiện tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị cốt lõi, xây dựng và vận hành hệ thống quản trị, thiết kế và triển khai bộ máy lãnh đạo và quản lý, hoạch định chiến lược phát triển, quyết định các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, phát triển nguồn lực và huy động nguồn lực xã hội và quốc tế.

Học viện đã 02 lần tuyên bố và 01 lần điều

chính về *sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi* (các năm 2017 và 2022) và đã có những cải tiến về quy trình xây dựng và phát triển tầm nhìn sứ mạng, giá trị cốt lõi (TNSM, GTCL). Nhân văn và hạnh phúc là giá trị văn hóa, là niềm tin cốt lõi được xác định từ các giá trị/truyền thống 61 năm của Học viện và là nền tảng cho các hoạt động của Nhà trường để tạo nên bản sắc, đạt được các mục tiêu chiến lược và phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng.

Hội đồng trường (HĐT) sớm được thành lập (3/2018); HĐT nhiệm kỳ 2 từ 12/2021 và đã có những rà soát, đánh giá và cải tiến cơ cấu *hệ thống quản trị* khi kết thúc nhiệm kỳ 1 và bắt đầu nhiệm kỳ 2. Các tổ chức đảng, đoàn thể được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch trong quá trình hoạt động được lồng ghép trong các văn bản quy chế tổ chức hoạt động, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế giám sát, quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn. Các nghị quyết/quyết định/kết luận của hệ thống quản trị được HĐT/ Giám đốc chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn thực hiện.

Vai trò, trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong *cơ cấu quản lý* được quy định rõ ràng. Nhân sự tham gia cơ cấu quản lý được phân định rõ vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo. Việc kết nối, thu hút các bên liên quan định hướng TNSM và GTCL và các mục tiêu chiến lược lãnh đạo Học viện quan tâm trong quá trình xây dựng CLPT. Cơ cấu quản lý, các văn bản quy định về vai trò, chức năng, nhiệm vụ và mối liên hệ giữa các thành phần trong cơ cấu quản lý và nhân sự tham gia vào cơ cấu lãnh đạo và quản lý được rà soát, đánh giá và cải tiến. Thực hiện quy hoạch đội ngũ lãnh đạo, quản lý của các đơn vị, bộ phận theo quy định. Bổ nhiệm mới 8 nhân sự Ban giám đốc, 27 nhân sự trưởng phó đơn vị, trong đó chỉ có 4 nhân sự ngoài quy hoạch. Sáp nhập, chia tách hoặc thành lập mới 6 đơn vị trực thuộc.

Học viện đã thực hiện việc *xây dựng kế hoạch chiến lược* nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa, cũng như các mục tiêu chiến lược trong

đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Kế hoạch chiến lược đã được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện. Học viện đã có những cải tiến trong việc lập kế hoạch chiến lược cũng như xác định các chỉ số, các chỉ tiêu thực hiện chính để đạt được các mục tiêu chiến lược của Học viện. Ban hành một số chính sách nổi bật về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng (ban hành các quy chế, thu hút sinh viên giỏi, mở CTĐT liên kết quốc tế và chất lượng cao, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chi NCKH).

Nguồn nhân lực của Học viện được quy hoạch nhằm đáp ứng các yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đề bạt, bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến; xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực của các nhóm cán bộ, giảng viên, nhân viên; xác định được nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ và đã triển khai thực hiện; các chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng được triển khai; các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được tổ chức rà soát, cải tiến.

Về nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất Học viện đã thiết lập hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán và tăng cường các nguồn lực tài chính để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị; Hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống phần mềm và quyền truy cập dữ liệu được rà soát, cập nhật.

Về công tác đối ngoại, Học viện có quy định, hướng dẫn về quản lý hoạt động hợp tác quốc tế; có kế hoạch phát triển các đối tác quan hệ đối ngoại; công tác quan hệ đối ngoại được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Học viện đã đẩy mạnh đàm phán và ký thỏa thuận hợp tác với các đối tác; đã triển khai các hoạt động hợp tác về đào tạo, nghiên cứu khoa học, trao đổi giảng viên,

người học theo kế hoạch; số liệu đoàn ra/đoàn vào, số lượng hội nghị, hội thảo quốc tế được thống kê, lưu trữ đầy đủ. Việc đánh giá, rà soát kết quả hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai từng năm và giai đoạn.

Về Triết lý giáo dục: Năm 2021, Học viện ban hành Triết lý giáo dục *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ; học để phụng sự Đoàn thể, phụng sự giai cấp và nhân dân, phụng sự Tổ quốc và nhân loại”* (Quyết định số 6900-QĐ/HVBC TT, ngày 31/12/2021). Năm 2022, trong Chiến lược phát triển học viện đến năm 2030, tầm nhìn 2045⁽⁷⁾, Học viện đã ban hành lại triết lý giáo dục là *“Trí tuệ, tầm nhìn, bản lĩnh, sáng tạo, cống hiến”*. Triết lý này phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của Học viện, là kim chỉ nam cho các hoạt động dạy và học của cán bộ, giảng viên và sinh viên của Học viện.

Về đội ngũ cán bộ, viên chức: Học viện hiện đang có một đội ngũ rất mạnh gồm 381 người, trong đó có 332 cán bộ trong biên chế, đội ngũ giảng viên cơ hữu là 234, trong đó có 28 phó giáo sư (chiếm tỉ lệ 11,97 %), 94 tiến sĩ (chiếm tỉ lệ 40,17%), 110 thạc sĩ (tỉ lệ 47,01%), 02 cử nhân (tỉ lệ 0,85%). Số lượng giảng viên của Học viện biến động qua các năm phù hợp với quy mô đào tạo của Nhà trường. Trong giai đoạn 2013 - 2018, Học viện đã tuyển dụng/ tiếp nhận 72 giảng viên, chuyển chuyên/ thôi việc 15 giảng viên, nghỉ hưu 46 giảng viên, còn trong giai đoạn 2018 - 2023, Học viện tuyển dụng được 26 giảng viên, chuyển chuyên/ thôi việc 36 giảng viên và 31 giảng viên nghỉ hưu; bổ nhiệm 48 cán bộ quản lý ở các vị trí khác nhau. Bên cạnh đội ngũ cán bộ cơ hữu, Học viện còn mời hàng trăm cán bộ, chuyên gia, nhà khoa học có uy tín, nhà chuyên môn thuộc các lĩnh vực lý luận chính trị, báo chí - truyền thông và các ngành khoa học xã hội nhân văn khác ở Trung ương và địa phương tham gia vào Hội đồng trường, cố vấn chuyên môn, giảng viên kiêm chức, thỉnh giảng,...

Về chương trình đào tạo: Chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục là yếu tố cốt lõi trong việc tạo ra một đội ngũ nhân lực chất lượng cao cho xã hội và năng lực của sinh viên tốt nghiệp, là thước đo chất lượng học thuật, uy tín đào tạo của cơ sở giáo

dục. So với giai đoạn trước, số CTĐT của Học viện đã tăng lên, trong giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2018, Học viện có 33 CTĐT đại học, 20 CTĐT thạc sĩ, 06 CTĐT tiến sĩ. Giai đoạn từ 2018-2023, số CTĐT của Học viện là 39, có 08 CTĐT được mở mới; 02 CTĐT không tiếp tục tuyển sinh nữa. Giai đoạn này Học viện có 20 CTĐT thạc sĩ; 07 CTĐT tiến sĩ (mở mới 01 CTĐT là Quan hệ công chúng). Các CTĐT của Học viện được rà soát, điều chỉnh và cập nhật 2 năm 1 lần (vào các năm 2018, 2020 và 2022 hoặc 2019 và 2021). Chương trình đào tạo của Học viện đã được cập nhật chú trọng các năng lực cần thiết trong môi trường làm việc tương lai như năng lực giải quyết vấn đề, năng lực lãnh đạo, năng lực hợp tác, năng lực tự học, tự nghiên cứu, năng lực phát triển bản thân, CTĐT cũng đã cập nhật theo hướng đáp ứng nhu cầu xã hội; cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra các CTĐT, cập nhật các nội dung dạy học hiện đại, thực tiễn.

Về đổi mới phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá: Học viện cũng đã xác định được việc cần thiết phải đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, đặc biệt là hiện đại hóa việc học của thế hệ trẻ theo hướng cá thể hóa nhằm khơi dậy tiềm năng trong mỗi sinh viên, học viên để các em say mê học tập và phát triển nghề nghiệp. Các hoạt động dạy học trong các CTĐT của Học viện đã cập nhật theo hướng vận dụng các phương pháp giảng dạy dựa trên khoa học của việc học tập và chấp nhận phương pháp học tập chủ động như dạy học khám phá, dạy học giải quyết vấn đề, dạy học dựa trên tình huống, dạy học dự án, Mở rộng địa điểm và thời gian học tập cho người học, các CTĐT đã hướng tới sinh viên không chỉ học tập trên giảng đường mà còn chú trọng học tập tại các nhà trường, các cơ sở giáo dục, cơ sở quản lý nhà nước, nhằm gắn việc học tập lý thuyết với thực tiễn. Về kiểm tra đánh giá, Học viện đã quan tâm đến đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá hướng tới đánh giá đạt chuẩn đầu ra CTĐT và chuẩn đầu ra học phần; đa dạng hóa các hình thức, phương pháp đánh giá như phương pháp viết (tự luận, trắc nghiệm), phương pháp quan sát, phương pháp đánh

giá thông qua sản phẩm học tập, phương pháp vấn đáp, phương pháp sử dụng hồ sơ học tập.

Về kết quả đào tạo: Học viện có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỷ lệ tốt nghiệp, tỷ lệ thời học của tất cả các CTĐT; tỷ lệ học lại, thi lại các môn học/học phần để có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp. Học viện đã tổng hợp và xác lập số liệu về tỉ lệ sinh viên đại học tốt nghiệp đúng hạn trong giai đoạn 2018 - 2023 là từ 54,58% - 73,91%. Trong đó có một số ngành ở một vài năm tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn trên 90% như: Quan hệ công chúng chuyên nghiệp, Ảnh báo chí, Báo mạng điện tử, Chính sách công, Công tác xã hội, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước,... Đối với CTĐT Thạc sĩ số học viên tốt nghiệp đúng hạn ở hầu hết các CTĐT chiếm tỉ lệ khoảng 50%. Trong đó, có một số CTĐT ở một số năm có tỉ lệ học viên tốt nghiệp đúng hạn cao trên 80% như: CTĐT Chủ nghĩa xã hội khoa học, Triết học, Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước. Tỉ lệ sinh viên đại học thôi học qua các năm được xác lập trong giai đoạn đánh giá là từ 0,77% đến 1,2%. Trong đó, có một số CTĐT tỉ lệ sinh viên thôi học rất thấp như: Báo mạng điện tử, Báo phát thanh, Thông tin đối ngoại, Công tác tổ chức,... Tỉ lệ học viên cao học thôi học được xác lập dưới 1%, trong đó, một số CTĐT không có hoặc chỉ có 1 - 3 học viên thôi học như: Biên tập xuất bản, Quản lý biên tập xuất bản, Quản lý văn hóa giáo dục và khoa học, quan hệ công chúng chuyên nghiệp, Hồ Chí Minh học, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Thời gian tốt nghiệp trung bình của các khóa đã tốt nghiệp của các CTĐT trong các giai đoạn đánh giá dao động từ 4,2 - 4,3 năm. Thời gian tốt nghiệp đúng hạn giảm dần qua các năm học trong giai đoạn đánh giá (khóa 2021, 2022: 4,1 năm). Trong đó, có một số CTĐT có thời gian tốt nghiệp trung bình từ 4,0 - 4,1 năm như: Quan hệ công chúng chuyên nghiệp, Báo truyền hình, Báo mạng điện tử, Quay phim truyền hình,... Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp và có việc làm qua các năm từ năm 2018 - 2021 khá cao, đạt từ 85,45 - 94,0%, trong đó, tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành từ 25 - 52%.

Về kết quả nghiên cứu khoa học và phục vụ

cộng đồng

Học viện có quy định cụ thể về các loại hình hoạt động nghiên cứu; số lượng và chất lượng NCKH mà đội ngũ giảng viên và cán bộ nghiên cứu phải thực hiện (ví dụ số lượng công trình NCKH, bài báo, tham dự hội thảo theo định mức ứng với mỗi vị trí công việc khác nhau) theo quy định hiện hành. Học viện luôn quan tâm, khuyến khích giảng viên tích cực NCKH. Trong giai đoạn đánh giá, các cán bộ, giảng viên của Học viện đã thực hiện được 16 đề tài cấp nhà nước, 20 đề tài cấp bộ, 613 đề tài cấp cơ sở; đăng được 41 bài báo trên các tạp chí ISI/ Scopus; hơn 1300 bài báo trên các tạp chí trong nước và trên 1000 bài báo trên các kỷ yếu hội thảo; xuất bản được hàng trăm cuốn sách giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo.

Lĩnh vực kết nối và phục vụ cộng đồng ở Học viện được định hướng với phương châm nuôi dưỡng môi trường học thuật, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và nâng cao hiệu quả của các chương trình triển khai, lan toả những tác động tích cực, thúc đẩy các giá trị hữu ích nhằm góp phần giải quyết một cách thiết thực các vấn đề thực tiễn của xã hội thông qua các hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng. Trong giai đoạn đánh giá, Học viện đã đạt được nhiều kết quả về hoạt động này như: kết nối được 33 đối tác chiến lược năm 2019 và 55 đối tác chiến lược năm 2020; Tổ chức 42 chương trình, hoạt động tình nguyện của sinh viên; 12 hội thảo, tập huấn về khởi nghiệp cho sinh viên; Số sinh viên tham gia các chương trình, hoạt động tình nguyện năm 2021 là 5.600 SV, năm 2022 là 7.260 sinh viên;□

Phân tích những thành tựu của Học viện trong các lĩnh vực đảm bảo chất lượng Đoàn Đánh giá ngoài đã thống nhất về 4 lĩnh vực hoạt động nổi bật của Học viện trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục bao gồm đảm bảo chất lượng về chiến lược, hợp tác và đối tác trong nghiên cứu khoa học, kết quả phục vụ cộng đồng và đặc biệt là tiếp cận thị trường giáo dục. Trong giai đoạn đánh giá Học viện đã nhận được 2 Huân chương Độc lập hạng ba, 4 Huân chương Lao động hạng ba cho 4 tập thể Khoa, 2 Huân chương Lao động hạng 3 và 2 Huân

chương Lao động hạng 2 cho các cá nhân và 13 Bằng khen của Thủ tướng.

3. Một số khuyến nghị đối với Học viện

Bên cạnh việc khẳng định những điểm mạnh của Học viện trong công tác đảm bảo chất lượng, Đoàn Đánh giá ngoài cũng đã khuyến nghị một số hướng Học viện cần tiếp tục nghiên cứu và thực hiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

Tiếp tục phát triển TNSM và GTCL của Học viện cập nhật được những xu hướng đổi mới của giáo dục đại học Việt Nam và thế giới, vai trò và vị thế mà Học viện sẽ hướng tới trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao trong các lĩnh vực lý luận chính trị, xây dựng Đảng và Chính quyền, tư tưởng và văn hoá.

Cần tổ chức hội đồng tư vấn cấp chiến lược và chính sách cho Hội đồng trường, tiếp tục rà soát, bổ sung điều chỉnh các văn bản do Hội đồng trường ban hành thể hiện được đầy đủ trách nhiệm giải trình của các đơn vị, cá nhân, tính bền vững, sự minh bạch và các giải pháp giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình phát triển.

Đẩy mạnh nghiên cứu triết lý giáo dục làm nền tảng lý luận cho các cải tiến trong công tác giáo dục và đào tạo của Học viện nói riêng, của hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nói chung thực hiện Nghị quyết 29 Hội nghị lần thứ 8 của Ban chấp hành Trung ương khoá XI.

Tiếp tục chú trọng phát triển số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức Học viện, đặc biệt là nâng cao năng lực xây dựng, thiết kế chương trình giảng dạy dựa trên chuẩn đầu ra của đội ngũ giảng viên nhằm có được những CTĐT mang tính bản sắc, hấp dẫn người học và nhà tuyển dụng, trang bị cho sinh viên các năng lực cần thiết đáp ứng môi trường làm việc tương lai.

Đầu tư hơn nữa các công nghệ dạy học tiên tiến, hiện đại, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ thực tế ảo trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu của dạy học hiện đại và nhu cầu học tập của người học.

Tăng cường đầu tư xứng đáng cho nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo làm nền tảng cho kỹ năng học tập suốt đời và khả năng khởi nghiệp của

người học.

Nâng cao năng lực quản trị đại học, có các chính sách phù hợp để thúc đẩy đổi mới các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, triển khai quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình trước xã hội, huy động nhân lực, vật lực và tài lực trong và ngoài nước để phát triển Học viện ở một tầm cao mới.

Việc đưa hệ thống bảo đảm và kiểm định chất lượng gắn vào các hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của một nhà trường đại học trên thực tế đã thúc đẩy tiến trình đổi mới và hội nhập của giáo dục đại học Việt Nam. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm cả kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam thời gian gần đây, qua ví dụ tại Học viện Báo chí Tuyên truyền, đã ghi nhận những chuyển biến tích cực của các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng của Nhà trường và giải trình với xã hội. Mặt khác, công tác kiểm định cũng nêu ra được những khuyến nghị với Nhà trường nhằm phát huy các điểm mạnh, khắc phục các tồn tại hạn chế, tiếp tục phát triển và liên tục nâng cao chất lượng đáp ứng đòi hỏi của xã hội trong bối cảnh những tiến bộ nhanh chóng của kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi xã hội mạnh mẽ./.

(1) Điều 5, Luật Giáo dục 2019.

(2) Điều 110, Luật Giáo dục 2019.

(3) Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành theo TT 12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(4) Bộ tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo ban hành theo TT 04/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

(5) Số liệu cập nhật tính đến ngày 30/11/2022 của Cục Quản lý chất lượng - Bộ giáo dục và đào tạo.

(6) Đặng Ứng Vận (chủ biên) (2023), *Giáo dục đại học: xu hướng và các thực hành đổi mới*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

(7) Quyết định số 4230b/QĐ-HVBCTT, ngày 9/9/2022.